

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản NÁ, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Chị Vi Thị N, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản NÁ, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn M và chị Vi Thị N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn M và chị Vi Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 01 con chung cháu là Phạm Thị LS- sinh ngày 30/6/201. Hiện nay cháu S đang ở với bố. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, thống nhất giao cháu Phạm Thị LS cho anh Phạm Văn M trực tiếp, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị Vi Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Chị Vi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- **Về tài sản:** Anh Phạm Văn M và chị Vi Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Phạm Văn M và chị Vi Thị N thỏa thuận anh Phạm Văn M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002868 ngày 01/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Như vậy anh Phạm Văn M được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- UBND xã TT huyện Quan Sơn
Tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

BÀN HỮU VĂN